DOWACO	TỔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM	MẪU SỐ 3 KQKTCL Năm: 2026

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 01 NĂM 2026 - TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI

QCVN 01-1:2024/BYT

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chỉ số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
1	Chi nhánh cấp nước Biên Hòa	Nước sinh hoạt	Số 34 đường Đỗ Văn Thi, P. Trấn Biên.	27/01/2026	6.83	0.36	Không có mùi lạ	KPH	0.37	KPH	0.48	KPH	0/100ml	0/100ml
2		Nước sinh hoạt	TT phục vụ hành chính công P. Trấn Biên.	27/01/2026	6.86	0.45	Không có mùi lạ	KPH	0.31	KPH	0.64	0.01	0/100ml	0/100ml
3		Nước sinh hoạt	Bể chứa.	27/01/2026	6.88	0.21	Không có mùi lạ	KPH	0.55	KPH	0.32	KPH	0/100ml	0/100ml
4	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân	Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp KCN Biên Hòa 2.	22/01/2026	7.04	0.50	Không có mùi lạ	KPH	0.35	KPH	0.64	0.01	0/100ml	0/100ml
5		Nước sinh hoạt	Đầu vào KCN Hố Nai, đường số 1, P. Hố Nai.	22/01/2026	7.01	0.61	Không có mùi lạ	KPH	0.42	KPH	0.16	0.08	0/100ml	0/100ml
6		Nước sinh hoạt	Bể chứa	22/01/2026	7.00	0.73	Không có mùi lạ	KPH	0.64	KPH	0.32	0.04	0/100ml	0/100ml
7		Nước sinh hoạt	Đầu vào KCN Amata	22/01/2026	6.92	0.62	Không có mùi lạ	KPH	0.55	KPH	0.42	0.03	0/100ml	0/100ml
8		Nước sinh hoạt	Trụ cứu hỏa số 1/1- Đầu vào KCN Loteco	22/01/2026	6.97	0.75	Không có mùi lạ	KPH	0.46	KPH	0.51	0.02	0/100ml	0/100ml
9		Nước sinh hoạt	Bể chứa trạm Nhơn Trạch.	22/01/2026	6.97	0.58	Không có mùi lạ	KPH	0.69	KPH	0.48	0.03	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị		Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chỉ số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
10	Chi nhánh cấp nước Thạnh Phú		Nước sinh hoạt	Hộ Nguyễn Xuân Nghĩa, KP 6+7, P. Trảng Dài.	22/01/2026	7.05	0.73	Không có mùi lạ	KPH	0.44	KPH	0.57	0.03	0/100ml	0/100ml
11			Nước sinh hoạt	Trạm giao dịch xã Thạnh Phú	22/01/2026	7.09	0.69	Không có mùi lạ	KPH	0.62	KPH	0.32	0.03	0/100ml	0/100ml
12			Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Thạnh Phú	22/01/2026	6.97	0.64	Không có mùi lạ	KPH	0.78	KPH	0.48	KPH	0/100ml	0/100ml
13	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Gia Ray	Nước sinh hoạt	Bể chứa - PXN Gia Ray	26/01/2026	7.35	0.26	Không có mùi lạ	KPH	0.85	KPH	0.32	0.02	0/100ml	0/100ml
14			Nước sinh hoạt	Số nhà 363 Trần Phú, xã Xuân Lộc.	26/01/2026	7.14	0.91	Không có mùi lạ	KPH	0.84	KPH	0.64	0.05	0/100ml	0/100ml
15			Nước sinh hoạt	165 Hùng Vương, xã Xuân Lộc.	26/01/2026	7.23	0.68	Không có mùi lạ	KPH	0.76	KPH	0.64	0.01	0/100ml	0/100ml
16		Trạm Sông Ray	Nước sinh hoạt	Giếng khoan trạm Sông Ray	26/01/2026	7.37	0.39	Không có mùi lạ	KPH	0.26	KPH	0.48	0.02	0/100ml	0/100ml
17			Nước sinh hoạt	Trạm y tế Sông Ray - xã Sông Ray.	26/01/2026	7.32	0.54	Không có mùi lạ	KPH	0.49	KPH	0.48	0.024	0/100ml	0/100ml
18		Trạm Tâm Hưng Hòa	Nước sinh hoạt	Hộ Nguyễn Thị Kim Anh, ấp Xuân Tâm, xã Xuân Hòa.	26/01/2026	6.54	0.61	Không có mùi lạ	KPH	0.23	KPH	0.32	0.01	0/100ml	0/100ml
19			Nước sinh hoạt	Trạm Y tế ấp Xuân Tâm 4, xã Xuân Hòa.	26/01/2026	7.41	0.85	Không có mùi lạ	KPH	0.25	KPH	0.16	0.01	0/100ml	0/100ml
20			Nước sinh hoạt	Bể chứa PXN Tâm Hưng Hòa	26/01/2026	6.90	0.45	Không có mùi lạ	KPH	0.59	KPH	0.16	0.02	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị		Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chỉ số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
21	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Tân Phú	Nước sinh hoạt	Giếng 1, xã Tân Phú	26/01/2026	6.52	0.45	Không có mùi lạ	KPH	0.55	KPH	0.64	0.03	0/100ml	0/100ml
22			Nước sinh hoạt	Giếng 2, xã Tân Phú	26/01/2026	6.48	0.64	Không có mùi lạ	KPH	0.87	KPH	0.64	0.01	0/100ml	0/100ml
23			Nước sinh hoạt	Giếng 7, xã Tân Phú	26/01/2026	6.72	0.37	Không có mùi lạ	KPH	0.80	KPH	0.48	0.02	0/100ml	0/100ml
24		Trạm Định Quán	Nước sinh hoạt	Bể chứa Định Quán, xã Phú Vinh.	26/01/2026	7.62	0.37	Không có mùi lạ	KPH	0.85	KPH	0.64	0.02	0/100ml	0/100ml
25			Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp xã Phú Vinh, Đồng Nai.	26/01/2026	7.56	0.27	Không có mùi lạ	KPH	0.62	KPH	0.32	0.03	0/100ml	0/100ml
26			Nước sinh hoạt	Trường mầm non Tuổi Ngọc - xã Định Quán, Đồng Nai.	26/01/2026	7.60	0.55	Không có mùi lạ	KPH	0.50	KPH	0.32	0.02	0/100ml	0/100ml
27	Chi nhánh cấp nước Long Bình		Nước sinh hoạt	Trụ sở Đảng ủy xã Trị An, số 231A, tổ 4C, Đ. Nguyễn Tất Thành, ấp Vĩnh An 8, xã Trị An	22/01/2026	6.89	0.92	Không có mùi lạ	KPH	0.30	KPH	0.32	0.02	0/100ml	0/100ml
28			Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Long Bình	22/01/2026	7.09	0.88	Không có mùi lạ	KPH	0.49	KPH	0.48	0.01	0/100ml	0/100ml
29			Nước sinh hoạt	Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ Phường Hố Nai (CS2)	22/01/2026	7.06	1.25	Không có mùi lạ	KPH	0.36	KPH	0.32	0.03	0/100ml	0/100ml
30			Nước sinh hoạt	Số 18 Lê Đại Hành, ấp Vĩnh An 2, xã Trị An.	22/01/2026	6.87	1.38	Không có mùi lạ	KPH	0.34	KPH	0.48	0.02	0/100ml	0/100ml
31			Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Thiện Tân 2.	22/01/2026	7.11	0.98	Không có mùi lạ	KPH	0.55	KPH	0.32	0.01	0/100ml	0/100ml
32			Nước sinh hoạt	Bể chứa trạm Vĩnh An.	22/01/2026	6.94	1.23	Không có mùi lạ	KPH	0.42	KPH	0.32	0.04	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chỉ số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
33	Chi nhánh cấp nước Long Thành	Nước sinh hoạt	Trạm bơm tăng áp Nhơn Trạch - KCN Nhơn Trạch	27/01/2026	6.84	0.37	Không có mùi lạ	KPH	0.72	KPH	0.48	0.01	0/100ml	0/100ml
34		Nước sinh hoạt	Văn phòng chi nhánh	27/01/2026	7.04	0.25	Không có mùi lạ	KPH	0.30	KPH	0.64	0.01	0/100ml	0/100ml

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.
- KPH: Không phát hiện.

Trấn Biên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

TUQ. GIÁM ĐỐC
PP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Đặng Thị Tâm